

KẾ HOẠCH BIÊN CHẾ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC XÃ, THỊ TRẤN NĂM 2025

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2024 của UBND Thành phố)

STT	TÊN ĐƠN VỊ	BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC ĐƯỢC GIAO NĂM 2024		SỐ CÔNG CHỨC HIỆN CÓ	SỐ CÔNG CHỨC NGHỈ HƯU CÒN LẠI CỦA NĂM 2024	SỐ BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC CÒN CHƯA SỬ DỤNG	KẾ HOẠCH NĂM 2025				Ghi chú
		Cán bộ	Công chức				Cán bộ		Công chức		
							Tổng số	Tăng/giảm so với năm 2024	Tổng số	Tăng/giảm so với năm 2024	
1	2	3	4	5	6	7=(4)-(5)	8	9=(8)-(3)	10	11=(10)-(4)	12
	Khối Huyện	4 441	4 191	3 517		674	4 441		4 191		
1	Huyện Đông Anh	263	302	241		61	263		302		
2	Huyện Gia Lâm	242	250	197		53	242		250		
3	Huyện Thanh Trì	176	202	148		54	176		202		
4	Huyện Sóc Sơn	285	287	263		24	285		287		
5	Huyện Ba Vì	340	326	286		40	340		326		
6	Huyện Chương Mỹ	352	335	270		65	352		335		
7	Huyện Hoài Đức	220	216	182		34	220		216		
8	Huyện Đan Phượng	176	158	139		19	176		158		
9	Huyện Thạch Thất	253	226	180		46	253		226		
10	Huyện Mê Linh	198	207	167		40	198		207		
11	Huyện Thường Tín	319	266	239		27	319		266		
12	Huyện Quốc Oai	231	207	184		23	231		207		
13	Huyện Thanh Oai	230	217	178		39	230		217		
14	Huyện Mỹ Đức	242	213	189		24	242		213		
15	Huyện Phú Xuyên	297	253	219		34	297		253		

STT	TÊN ĐƠN VỊ	BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC ĐƯỢC GIAO NĂM 2024		SỐ CÔNG CHỨC HIỆN CÓ	SỐ CÔNG CHỨC NGHỈ HƯU CÒN LẠI CỦA NĂM 2024	SỐ BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC CÒN CHƯA SỬ DỤNG	KẾ HOẠCH NĂM 2025				Ghi chú
		Cán bộ	Công chức				Cán bộ		Công chức		
							Tổng số	Tăng/giảm so với năm 2024	Tổng số	Tăng/giảm so với năm 2024	
1	2	3	4	5	6	7=(4)-(5)	8	9=(8)-(3)	10	11=(10)-(4)	12
16	Huyện Ứng Hòa	319	264	203		61	319		264		
17	Huyện Phúc Thọ	231	201	177		24	231		201		
18	Thị xã Sơn Tây (xã)	67	61	55		6	67		61		